TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 – THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 58/2025/QĐST- HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 03 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 84/2025/TLST/HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – sinh năm: 2001.

ĐKHKTT: Tổ dân phố V, phường S, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn 4, phường N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Lê Văn Đ – sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Tổ dân phố V, phường S, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn Đ thuận tình ly hôn.

* *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Văn Đ có một con chung là cháu: Lê Việt A sinh ngày 24/8/2023. Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Việt A, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/tháng kể từ tháng 9 năm 2025 cho đến khi cháu Việt A thành niên. Anh Lê Văn Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung*: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H nộp: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Nguyễn Thị H đã nộp theo biên lai số: 0000784 ngày 06/8/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa, chị được nhận lại 150.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí. Anh Lê Văn Đ nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 4 – Thanh Hóa;
- Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- UBND phường S.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lê Thị Phong